

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 27/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.GK1.019**TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Việc “chọn đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện cho phép đo” thuộc bước nào trong tiến trình tìm hiểu tự nhiên?

- A. Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết
B. Rút ra kết luận, báo cáo
C. Thực hiện kế hoạch, thu thập số liệu
D. Quan sát, nêu vấn đề cần tìm hiểu

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Độ dịch chuyển là đại lượng vectơ, quãng đường là đại lượng vô hướng.
B. Quãng đường có thể âm khi vật đi ngược chiều dương.
C. Độ dịch chuyển luôn lớn hơn hoặc bằng quãng đường.
D. Quãng đường và độ dịch chuyển luôn có cùng độ lớn.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là đối tượng nghiên cứu của Vật lí?

- A. các dạng vận động của vật chất và năng lượng
B. cấu tạo và hoạt động của cơ thể sống
C. quy luật lên xuống của giá cả thị trường
D. nguồn gốc và diễn biến của các sự kiện lịch sử

Câu 4. Khi mô hình hoá bài toán dừng xe, quãng đường dừng gồm những phần nào?

- A. Quãng đường phản ứng nhân với quãng đường hãm.
B. Quãng đường xe chạy trong thời gian người lái phản ứng, cộng quãng đường xe đi khi đang hãm.
C. Chỉ quãng đường xe đi từ lúc bắt đầu đạp phanh.
D. Chỉ quãng đường xe chạy trong thời gian phản ứng.

Câu 5. Vì sao không được tự ý tăng hiệu điện thế vượt mức ghi trên thiết bị?

- A. Vì nội quy phòng thí nghiệm cấm, chứ không có nguy hiểm nào.
B. Vì chùm laser làm tổn thương võng mạc.
C. Vì thiết bị quá tải, có thể cháy nổ.
D. Vì làm như vậy tốn thời gian hơn cách thông thường.

Câu 6. Một cảm biến dịch chuyển có thể vừa **lệch điểm không** vừa **sai hệ số thang đo**: trong miền làm việc, số chỉ thị và chiều dài thật liên hệ với nhau bởi $r = aL + b$ ($a > 0$, b đều chưa biết). Kỹ thuật viên đo lặp ba lần mỗi đối tượng:

Dãy đo	Số chỉ thị (mm)
Chuẩn 0 (không tải): r_0	-0,52 -0,51 -0,5
Chuẩn chiều dài L_S : r_S	41,79 41,8 41,8
Chi tiết cần kiểm: r_X	22,58 22,58 22,6

Chuẩn chiều dài có $L_S = 47$ mm (sai số của chuẩn nhỏ hơn mức hiển thị, bỏ qua). Độ chia nhỏ nhất của cảm biến là $\delta = 0,01$ mm. **Quy ước lập khoảng chỉ thị.** Với mỗi dãy, lấy c là giá trị trung bình, Δ bằng **độ lệch tuyệt đối trung bình cộng nửa độ chia** khoảng chỉ thị là $[c - \Delta; c + \Delta]$. Ba khoảng của ba dãy coi là độc lập. **Quy ước báo cáo và nghiệm thu.** Hai cận của khoảng L_X được làm tròn **hướng ra ngoài** đến 0,01 mm (cận dưới làm tròn xuống, cận trên làm tròn lên). Chi tiết chỉ được công nhận **đạt** khi **toàn bộ** khoảng ấy nằm trong dung sai $[25,6; 25,65]$ mm. Báo cáo nào đúng?

- A. $L_X \in [25,63; 25,69]$ mm — **đạt** dung sai B. $L_X \in [25,65; 25,66]$ mm — **không đạt** dung sai
 C. $L_X \in [25,37; 25,42]$ mm — **không đạt** dung sai D. $L_X \in [25,63; 25,69]$ mm — **không đạt** dung sai

Câu 7. Đồ thị vận tốc – thời gian của một vật gồm hai đoạn: từ (0 s; 1 m/s) tới (10 s; 4 m/s), rồi giữ nguyên vận tốc 4 m/s thêm 6 s nữa. Độ dịch chuyển của vật trong cả hai giai đoạn bằng

- A. 24 m B. 25 m C. 64 m D. 49 m

Câu 8. Đo được $F = 10$ N và $s = 4$ m. Tính công của lực kéo theo $A = Fs$.

- A. 6 J B. 40 J C. 50 J D. 14 J

Câu 9. Hệ quy chiếu gồm những gì?

- A. Chỉ gồm hệ toạ độ gắn với vật làm mốc.
 B. Gồm vật chuyển động và quãng đường nó đi được.
 C. Vật làm mốc gắn với hệ toạ độ, cùng một mốc thời gian và đồng hồ.
 D. Chỉ gồm đồng hồ và mốc thời gian.

Câu 10. Thấy bình khí nén đặt nghiêng, không có giá đỡ, cách xử lý đúng là

- A. Đậy nắp lọ còn và để xa ngọn lửa. B. Đì lại dây gọn theo mép bàn.
 C. Dựng bình vào giá và cố định lại. D. Lau khô tay trước khi thao tác.